

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2020

V/v ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh
Vũ Thế T

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mến

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số xxx đường T, phường V, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Thế T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số xxx đường T, phường V, thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Định; (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 02-01-2020, bản tự khai ngày 25-02-2020, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thế T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định vào ngày 17-12-2004 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống nên hay xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Vũ Đình T, (giới tính: Nam), sinh ngày 27-7-xxxx. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn vì chị có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 04-5-2020, bị đơn là anh Vũ Thế T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Hà trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra một số mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng. Nay chị H đề nghị ly hôn, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Vũ Đình T, (giới tính: Nam), sinh ngày 27-7-xxx. Nếu ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T. Anh tự nguyện không đề nghị chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại đơn đề nghị ngày 19-5-2020, cháu Vũ Đình T là con chung của chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

4. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T cư trú cung cấp:

Chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T hiện đang cư trú Số xxx đường T, phường V, thành phố Nam Đ. Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Đình T. Đại diện tổ dân phố không nắm được cụ thể nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh T. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của chị H và anh T theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T; giao cháu Vũ Đình T, sinh ngày 27-7-xxx cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Trần Thị H và bị đơn là anh Vũ Thế T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều vấn đề trong cuộc sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể kéo dài, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung:

Chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T có một con chung. chị H và anh T đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét nguyện vọng của anh chị đều chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Vũ Đình T có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện tại chị H có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Đình T cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Vũ Thế T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về chia tài sản chung:

Chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị H là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T.

2. Giao cháu Vũ Đình T, (giới tính: Nam), sinh ngày 27-7-xxxx cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Vũ Thế T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Thế T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0001468 ngày 02-01-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

4. Chị Trần Thị H và anh Vũ Thế T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án H. Mỹ Lộc, T. Nam Định;
- UBND TT. M, H. M, T. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mai Anh

